TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện K - Tỉnh Ninh Bình

Số: 66 /2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K, ngày 21 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1987; ĐKHKTT và trú tại: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1993; ĐKHKTT: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Xóm A, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn C và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về con cái: Anh Dương Văn C và chị Lê thị Thùy thỏa thuận để anh Chuyền nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Dương Nhật D sinh ngày 23/01/2014, chị T nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Dương Lê A sinh ngày 09/8/2011 và hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Anh Dương Văn C và chị Lê Thị T thỏa thuận để anh C nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002849 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh C còn được hoàn lại số tiền 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh